TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **155/**2023/HS-ST
Ngày: 26/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Thành

2. Ông Trần Văn Vinh

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên toà: Bà Chu Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 152/2023/TLST-HSST ngày 30/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2023/QĐXXST-HS ngày 06/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Quang A; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1998 tại Quảng Ninh; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Tổ 1, phố Q, phường M, thị xã Đ, Quảng Ninh; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Đinh Gia S (đã chết); Họ và tên mẹ: Dương Thị H (SN: 1972); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Có 02 con sinh năm 2018 và 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/05/2023, bị Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự (bản án số 124/2023/HS-ST), hành vi phạm tội được thực hiện ngày 01/12/2022.

Danh chỉ bản số 256 lập ngày 10/4/2023 tại Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Hiện bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Trần Hồng N, sinh năm 2000 (có mặt)

HKTT và chỗ ở: Số 17, ngõ 14, xã T, huyện T, Hà Nội

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hoàng Thị Hải Y, sinh năm 1999 (có mặt)

HKTT: Tổ 19B, khu 3, phường H, thành phố H, Quảng Ninh

2. Bà Dương Thị H, sinh năm 1972 (có mặt)

HKTT: Tổ 1, phố Q, phường M, thị xã Đ, Quảng Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Quang A và chị Hoàng Thị Hải Y (SN: 1999; HKTT: Tổ 19B, khu 3, phường K, thành phố H, Quảng Ninh) có quan hệ tình cảm nam nữ như vợ chồng nhưng chưa đăng kí kết hôn và có một con chung là cháu Hoàng Gia B (SN: 2017). Từ tháng 06/2020, thông qua mạng xã hội facebook Đinh Quang A quen biết và có quan hệ tình cảm với chị Trần Hồng N (SN: 2000; HKTT: Số 17, ngõ 14, xã T, huyện T, Hà Nội).

Khoảng tháng 07/2020, tình cảm giữa Quang A và chị Y rạn nứt nên hai người thống nhất Quang A phải có trách nhiệm cùng nuôi cháu B. Quang A rủ chị Y và cháu B đến Hà Nội thuê các phòng khách sạn ở cùng với bạn của Quang A là chị Nguyễn Nhã T1 (SN: 1999; HKTT: Thị trấn G, huyện B, Vĩnh Phúc). Trong thời gian này, Quang A làm nghề đi biểu diễn ca nhạc tại các phòng trà để kiếm tiền. Tuy nhiên, do thiếu tiền tiêu xài, từ ngày 05/07/2020 đến ngày 22/09/2020, Quang A đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách đưa ra nhiều thông tin về những sự việc không có thật để chị N tin tưởng chuyển tiền cho Quang A và chiếm đoạt, cụ thể như sau:

Khi quen biết với chị N và chị T1, Quang A tự giới thiệu tên của mình là "Nguyễn Hoàng Dương" và giới thiệu chị Hoàng Thị Hải Y tên là "Linh Anh" là em họ của Quang A, còn cháu Gia B là con của chị gái ruột. Quá trình sinh sống cùng với gia đình do Quang A mâu thuẫn với mẹ nên đã bỏ lên Hà Nội tìm công việc. Khi Quang A bỏ gia đình đi thì bị gia đình giữ lại giấy tờ tùy thân cùng giấy tờ liên quan đến tài khoản ngân hàng. Khi quen biết với chị N do cần tiền nên Quang A đã dùng thủ đoạn gian dối rủ chị N cùng góp vốn mở cửa hàng bán giày dép để kinh doanh chung (thực tế Quang A không có hoạt động nào liên quan đến việc mở cửa hàng này). Quang A đã nhiều lần nhắn tin cho chị N và đưa ra các lý do khác nhau như cần tiền thuê mặt bằng, trang trí cửa hàng, tiền phí vận chuyển, nhập hàng... để tạo niềm tin với chị N. Do tin lời Quang A nên chị N đã nhiều lần chuyển tiền cho Quang A. Quang A cũng nói dối với chị Hoàng Thị Hải Y về việc Quang A đang cùng chị N góp vốn mở cửa hàng kinh doanh giày dép, và lợi dụng sự tin tưởng của chị Y để giúp Quang A tạo thêm niềm tin từ chị N. Để thực hiện hành vi, Quang A đã nói với chị Y là

đang thiếu tiền nhập hàng, nếu không chuyển tiền thì sẽ mất tiền đặt cọc và nhờ chị Y nhắn tin cho chị N với nội dung Quang A đang nằm viện điều trị bệnh, cần tiền thanh toán viện phí để chị N chuyển thêm tiền cho Quang A. Do tin tưởng, chị Y đã làm theo yêu cầu của Quang A. Vì bị Quang A lừa dối nên chị Y cũng nhiều lần liên lạc với chị N theo yêu cầu của Quang A để bảo chị N chuyển tiền trang trí cửa hàng, nhập hàng… Để thực hiện hành vi gian dối, có nhiều lần Quang A đã tự ý sử dụng điện thoại của chị Y nhắn tin với chị N. Để chị N tin tưởng hơn, Quang A còn đưa cho chị Y số điện thoại của anh Dương Hoàng T2 (SN: 1995; HKTT: Xóm 1, xã M, huyện Q, Sơn La) và nói đây là số của chủ cho thuê nhà rồi nhờ chị Y đưa chị N đi xem mặt bằng thuê cửa hàng. Khi đến nơi, chị N liên hệ với anh T2 nhưng anh T2 nói đi vắng và hẹn gặp hôm khác nên chị N cùng chị Y đi về. Thực chất, anh T2 là bạn và chỉ được Quang A nhờ nói như vậy khi có người gọi điện thoại đến hỏi thuê cửa hàng, anh T2 không biết mục đích Quang A nhờ để làm gì. Ngoài ra, Quang A còn lấy lý do vay tiền xã hội đen và phải trả lãi để chị N chuyển tiền cho Quang A (trên thực tế Quang A không vay nợ ai).

Để chiếm đoạt tiền của chị N, ngoài việc Quang A nhận trực tiếp từ chị N, Quang A còn nhờ chị Y nhận trực tiếp và thông qua tài khoản ngân hàng cá nhân của chị Y và anh Đào Quang D (SN: 2004; HKTT: Huyện K, thành phố L, tỉnh Lào Cai) để nhận tiền hộ. Quang A còn mượn 02 tài khoản ngân hàng của chị Nguyễn Nhã T1 để sử dụng. Chị N đã sử dụng số tài khoản 12110000605895 mang tên Trần Hồng Nhung tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển V chuyển tiền nhiều lần đến các số tài khoản ngân hàng của chị Y, chị Nguyễn Nhã T1 và anh Đào Quang D. Cụ thể việc nhận tiền được thực hiện như sau:

Đinh Quang A trực tiếp nhận của chị N tổng số tiền mặt là 89.000.000 đồng, trong đó với lý do góp vốn kinh doanh là 80.500.000 đồng và với lý do phục vụ sinh hoạt cá nhân là 8.500.000 đồng.

Chị N đã chuyển tổng số tiền 13.750.000 đồng vào tài khoản số 8012205098128 của chị Hoàng Thị Hải Y tại ngân hàng N, trong đó ngày 13, 14 tháng 07/2020 chị N đã chuyển tổng số tiền 13.000.000 đồng để thanh toán tiền hàng. Ngoài ra, chị N đã đưa trực tiếp cho chị Y tổng số tiền mặt là 25.900.000 đồng để chuyển cho Quang A để góp vốn kinh doanh cửa hàng, cụ thể:

- Ngày 30/07/2020, chị N đã đưa số tiền 6.500.000 đồng để góp tiền vốn còn thiếu.

- Ngày 08/08/2020, chị N đưa số tiền 5.900.000 đồng để trả tiền thuê mặt bằng.

- Ngày 11/08/2020, chị N đưa số tiền 5.900.000 đồng để trả tiền trang trí cửa hàng.

- Ngày 16/08/2020, chị N đưa số tiền 6.000.000 đồng để trả tiền thuê mặt bằng còn thiếu.

- Ngày 24/08/2020, chị N đưa số tiền 1.600.000 đồng để trả thanh toán tiền vận chuyển.

Tổng số tiền chị Y nhận được của chị N là 39.650.000 đồng. Chị Y đã đưa toàn bộ số tiền này cho Quang A.

Chị N đã chuyển tổng số tiền 9.600.000 đồng đến số tài khoản 03601019998879 tại ngân hàng TMCP H và tổng số tiền 48.128.000 đồng đến số tài khoản 0611001970069 tại ngân hàng V đều là tài khoản của chị Nguyễn Nhã T1 với nhiều lý do góp vốn kinh doanh, trả tiền viện phí, trả lãi tiền vay nợ và phục vụ sinh hoạt cá nhân, trong đó:

- Với lý do góp vốn kinh doanh:

+ Ngày 21/08/2020, chị N chuyển số tiền 2.500.000 đồng.

+ Ngày 28/08/2020, chị N chuyển số tiền 6.020.000 đồng.

+ Ngày 03/09/2020, chị N chuyển số tiền 500.000 đồng.

+ Ngày 22/09/2020, chị N chuyển số tiền 5.700.000 đồng.

- Với lý do thanh toán tiền viện phí:

+ Ngày 06/08/2020, chị N chuyển số tiền 6.000.000 đồng.

+ Ngày 05/09/2020, chị N chuyển số tiền 4.300.000 đồng.

+ Ngày 07/09/2020, chị N chuyển số tiền 5.000.000 đồng.

+ Ngày 11/09/2020, chị N chuyển số tiền 6.000.000 đồng.

+ Ngày 14/09/2020, chị N chuyển số tiền 2.900.000 đồng.

+ Ngày 16/09/2020, chị N chuyển số tiền 3.000.000 đồng.

+ Ngày 18/09/2020, chị N chuyển số tiền 5.000.000 đồng.

- Với lý do trả lãi tiền vay nợ xã hội đen: Ngày 01/09/2020, chị N đã chuyển số tiền 7.415.000 đồng.

Do chị T1 đã cho Quang A mượn thẻ ngân hàng cũng như tài khoản internet banking của chị T1 để sử dụng nên sau khi tài khoản nhận được tiền thì Quang A đã tự rút tiền. Chị T1 không biết việc Quang A sử dụng hai tài khoản này để thực hiện việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị N.

Thông qua tài khoản 37510000463678 của anh Đào Quang D (là bạn của Quang A) mở tại ngân hàng B, chị N đã chuyển tổng số tiền 1.850.000 đồng cho Quang A, trong đó ngày 24/07/2020 chị N chuyển số tiền 1.500.000 đồng để Quang A lấy hàng mẫu. Sau khi nhận tiền anh D đã đưa lại số tiền này cho Quang A.

Tổng số tiền Quang A đã nhận của chị N là 188.235.000 đồng, trong đó số tiền chị N đã chuyển khoản cho Quang A là 73.335.000 đồng, số tiền mặt chị N đã đưa trực tiếp cho Quang A và chị Y là 114.900.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Quang A đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của chị N là 175.235.000 đồng (trong đó số tiền chị N chuyển cho Quang A với lý do góp vốn kinh doanh cửa hàng là 128.620.000 đồng, với lý do trả tiền viện phí là 32.200.000 đồng và với lý do trả lãi tiền vay nợ xã hội đen là 7.415.000 đồng). Ngoài ra, chị N đã cho Quang A vay số tiền 13.000.000 đồng để phục vụ sinh hoạt cá nhân và cho Quang A mượn 01 cây đàn ghi ta.

Những lần chị N chuyển tiền từ tài khoản cá nhân cho Quang A đều được chị N thực hiện tại nhà ở số 17 ngõ 14, xã T, huyện T, Hà Nội.

Ngày 25/05/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Trì đã ra yêu cầu định giá đối với 01 cây đàn ghi ta của chị Trần Hồng N. Tuy nhiên, do chị N không cung cấp được các thông tin, tài liệu liên quan đến tài sản nên ngày 29/05/2023, Hội đồng định giá tài sản trong TTHS – UBND huyện Thanh Trì đã ban hành Công văn số 10/HĐĐG về việc từ chối định giá tài sản.

Tại Cơ quan Điều tra, Đinh Quang A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Quang A khai đã dùng thủ đoạn gian dối để chị N tin tưởng và chuyển tiền. Số tiền chiếm đoạt được Quang A sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân hết. Quang A sử dụng số tiền này một mình và không chia cho ai. Đối với cây đàn ghi ta Quang A mượn của chị N để sử dụng, Quang A đã làm mất và không biết chiếc đàn hiện ở đâu.

Tại Cơ quan điều tra chị Hoàng Thị Hải Y khai: Chị Y tự xưng tên với mọi người là Linh Anh vì đây là tên tài khoản facebook của chị. Trong thời gian chị Y ở cùng Quang A, cả hai thoả thuận không còn quan hệ tình cảm như vợ chồng, chỉ có trách nhiệm chăm sóc con chung nên chị Y không nói rõ mối quan hệ giữa chị Y với Quang A cho mọi người và chị N biết. Khi chung sống, chị Y là người chăm sóc con và Quang A có đưa tiền đóng góp một phần chi phí sinh hoạt nhưng chị Y không biết nguồn gốc tiền ở đâu. Vì tin tưởng những điều Quang A nói nên chị Y đã giúp Quang A nhắn tin, đưa chị N đi xem mặt bằng thuê cửa hàng để chị N đưa tiền. Do chị Y, anh Đào Quang D, anh Dương Hoàng T2, chị Nguyễn Nhã T1 không biết và không liên quan đến việc Quang A dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của chị N, đồng thời không được hưởng lợi ích gì từ Quang A nên Cơ quan Điều tra không xem xét xử lý.

Về dân sự, chị Trần Hồng N yêu cầu Đinh Quang A phải trả cho chị N tổng số tiền 188.235.000 đồng, trong đó số tiền Quang A lừa đảo chiếm đoạt của chị là 175.235.000 đồng và số tiền 13.000.000 đồng mà chị N cho Quang A vay để chi tiêu sinh hoạt cá nhân. Đối với 01 cây đàn ghi ta chị N cho Quang A

mượn để sử dụng, chị N không yêu cầu Quang A phải trả cho chị. Trong quá trình điều tra, chị Hoàng Thị Hải Y đã thoả thuận với chị N về việc chị Y tự nguyện thay Quang A bồi thường cho chị N số tiền 40.000.000 đồng. Đến nay, chị Y đã bồi thường cho chị N số tiền 24.000.000 đồng. Bà Dương Thị H (SN: 1972; HKTT: phường M, thị xã Đ, Quảng Ninh) là mẹ đẻ của Đinh Quang A cũng thỏa thuận với chị N về việc bà H sẽ thay Quang A bồi thường cho chị N tổng số tiền 148.000.000 đồng. Đến nay, bà H đã bồi thường cho chị N số tiền 23.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 118/CT-VKS-TT ngày 22/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố Đinh Quang A về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và ăn năn hối cải. Bị cáo đồng ý bồi thường nốt cho chị N số tiền là 128.235.000 đồng. Bị cáo xác nhận đã vay của chị N tổng số tiền 13.000.000 đồng chi tiêu sinh hoạt cá nhân. Bị cáo đồng ý trả lại cho chị N số tiền đã vay. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bà H, chị Y có ý kiến: Tại cơ quan điều tra, bà H, chị Y đã thỏa thuận với chị N về việc bà H tự nguyện thay Quang A bồi thường số tiền 148.000.000 đồng; chị Y tự nguyện thay Quang A bồi thường số tiền 40.000.000 đồng. Bà H đã bồi thường được cho chị N số tiền 23.000.000 đồng; chị Y đã bồi thường được cho chị N số tiền 24.000.000 đồng. Nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bà H, chị N không có khả năng thay Quang A tiếp tục bồi thường theo thỏa thuận với chị N nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bồi thường theo quy định pháp luật.

Bị hại là chị N xác nhận Quang A đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa của chị số tiền 175.235.000 đồng; và chị N đã cho Quang A vay tổng số tiền 13.000.000 đồng để chi tiêu sinh hoạt cá nhân. Mẹ đẻ của Quang A là bà H đã thay Quang A bồi thường cho chị N số tiền 23.000.000 đồng; chị Y đã thay Quang A bồi thường cho chị N số tiền 24.000.000 đồng. Tổng số tiền bà H, chị Y đã thay Quang A bồi thường cho chị N là 47.000.000 đồng. Chị N yêu cầu Quang A phải tiếp tục bồi thường cho chị số tiền đã chiếm đoạt còn lại là 128.235.000 đồng; và trả cho chị số tiền đã vay là 13.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay. Chị N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đinh

Quang A về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ *05 năm 06 tháng đến 06 năm tù*. Tổng hợp hình phạt *09 (chín)* tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2023/HS-ST ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là ***06 năm 03 tháng đến 06 năm 09 tháng tù***. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 174 Bộ luật hình sự.

Về dân sự: Buộc Quang A bồi thường cho chị N số tiền 128.235.000 đồng và có trách nhiệm trả lại chị N số tiền vay 13.000.000 đồng.

Về vật chứng: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Đinh Quang A có mối quan hệ tình cảm với chị Trần Hồng N. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Đinh Quang A đã dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị N. Trong khoảng thời gian từ ngày 05/07/2020 đến ngày 22/09/2020, tại nhà của chị N ở số 17, ngõ 14, xã T, huyện T, Hà Nội, chị N đã dùng internet banking nhiều lần chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của chị đến tài khoản ngân hàng và đưa cho người nhận trực tiếp theo yêu cầu của Quang A với số tiền 188.235.000 đồng. Trong đó, Quang A đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của chị N với số tiền 175.235.000 đồng. Còn số tiền 13.000.000

đồng là chị N cho Quang A vay để chi tiêu sinh hoạt cá nhân. Quang A đã dùng tiền tiêu xài cá nhân và không có khả năng chi trả.

Hành vi của bị cáo Đinh Quang A chiếm đoạt số tiền 175.235.000 đồng từ chị N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã dùng lý do gian dối để lừa bị hại chuyển tiền, trong đó có nhiều lần trên 2.000.000 đồng. Do đó, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã tác động gia đình và người quen để bồi thường cho bị hại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị hại có lời khai xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; ngoài ra, bị cáo có ông nội, ông ngoại đều được tặng huân chương kháng chiến hạng ba, bà ngoại được tặng bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm hình sự và biện pháp chấp hành hình phạt:

Bị cáo Đinh Quang A đã trên 18 tuổi, bị cáo có đủ năng lực, nhận thức để biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng xuất phát từ tư cách đạo đức kém và muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính, bị cáo đã lợi dụng quan hệ tình cảm cá nhân để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, mục đích thu lợi, xâm phạm quyền sở hữu tài sản và trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Về nhân thân, bị cáo đang chấp hành án phạt tù về hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" xảy ra ngày 01/12/2022, nên xác định bị cáo có nhân thân xấu. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nghiêm khắc với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà H, chị Y đã tự nguyện thay bị cáo bồi thường tổng số tiền 47.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho chị N số tiền 128.235.000 đồng và có trách nhiệm trả lại chị N số tiền vay

13.000.000 đồng. Đinh Quang A phải trả cho chị N tổng số tiền là 141.235.000 đồng. Chị N không yêu cầu Quang A trả lãi với số tiền vay 13.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét về lãi.

[6] Về hành vi của Hoàng Thị Hải Y: Trong hồ sơ thể hiện, Hoàng Thị Hải Y biết Đinh Quang A không phải nhập viện hay phẫu thuật, nhưng Y vẫn nghe lời Quang A để nói dối N, làm Nhung tin tưởng và chuyển tiền cho Quang A. Ngoài ra, trong các lời khai của N và các bản ảnh chụp tin nhắn Facebook giữa Y và N thể hiện Y đã yêu cầu N chuyển tiền cho Y nhiều lần với lý do: tiền thuê mặt bằng, tiền Y cho Quang A vay nên giờ đòi N, tiền viện phí cho Quang A. Y cũng nói dối N về các mối quan hệ, thuê mặt bằng, nhập hàng, dẫn N đi xem cửa hàng cho thuê… Hành vi của Y đã giúp sức cho việc Quang A dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của N. Ngày 18/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã ra Quyết định số 05/2023/HSST-QĐ trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì để điều tra bổ sung làm rõ vai trò đồng phạm của Y, nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì và cơ quan điều tra không bổ sung, làm rõ. Do vậy, cần thiết phải kiến nghị với Viện kiểm sát nhân dân nhân dân Thành phố Hà Nội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hà Nội tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi của Hoàng Thị Hải Yến có là đồng phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" hay không. Nếu đủ cơ sở cấu thành tội phạm thì tiếp tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật.

[7] Xử lý vật chứng: không có.

[8] Án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Quang A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Đinh Quang A ***05 (năm) năm*** tù. Tổng hợp hình phạt ***09 (chín) tháng*** tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2023/HS-ST ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là **05 năm 09 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đinh Quang A phải bồi thường cho chị Trần Hồng N số tiền 128.235.000 đồng và trả lại chị N số tiền vay

13.000.000 đồng. Đinh Quang A phải trả cho chị N tổng số tiền là 141.235.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Xử lý vật chứng của vụ án: không có.

6. Án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng: Điều 128, 136, 331, 332, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Áp dụng: Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Bị cáo Đinh Quang A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.000.000 đồng án phí dân sự.

Bị cáo, bị hại và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- CA huyện Thanh Trì;
- THADS huyện Thanh Trì;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN VĂN THẮNG